TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Những;

2/ Ông Lý Quốc Trưởng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh L.

(Bà N có mặt, ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Bà và ông Trần Thanh T cưới nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An ngày 01/8/2011. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 15/5/2012 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông Tuấn vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Đương sự có mặt trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T là tranh chấp về ly hôn, do ông T cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Thanh T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.1] Bà N yêu cầu được ly hôn với ông T vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.2] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà N yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 15/5/2012 hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn bà Ngoan yêu cầu được tiếp tục nuôi con,

yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4.1] Xét từ khi vợ chồng ly thân thì cháu K sống cùng với bà N, để đảm bảo ổn định tâm lý cho cháu cần duy trì việc nuôi dưỡng này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng và ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về chia tài sản: không có.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà N khẳng định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định và ông Trần Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Trần Thanh T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trần Thanh T.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N được nuôi con chung tên Trần Thanh K, sinh ngày 15/5/2012. Ông Trần Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 12/5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000102, ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng